

Số: 697/BC-SGDVN

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Kính gửi: Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		-	-	-
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.274,18	2.905,49	5.102,97
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.204,45	2.849,96	3.637,13
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.204,45	2.849,96	2.906,64
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	2.197,97	2.585,98	3.283,47
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	-	-	-
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		-	-	-
8	Tổng số lao động	Người	59,25	57,08	533,57
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	29,79	35,01	261,73
a)	Quỹ lương, thù lao của Chủ tịch, Thành viên Hội đồng thành viên	Tỷ đồng	2,17	2,41	4,99
b)	Quỹ lương của Ban Kiểm soát	Tỷ đồng	1,86	2,20	4,49
c)	Quỹ lương của Ban Điều hành và người lao động	Tỷ đồng	25,76	30,40	252,25

* **Ghi chú:** Tổng số lao động tính theo số lao động bình quân tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

* **Thuận lợi:**

Năm 2025, với sự hỗ trợ từ nền tảng kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, sự phục hồi của các doanh nghiệp niêm yết và các giải pháp quyết liệt từ Chính phủ



nhằm thúc đẩy tăng trưởng như cải cách thể chế, tinh gọn bộ máy hành chính, duy trì lãi suất ở mức thấp, ..., thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam tiếp tục có sự tăng trưởng tích cực so với các TTCK trong khu vực, khẳng định vai trò là kênh dẫn vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế.

- Thị trường cổ phiếu ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội với quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu niêm yết HOSE, HNX và UPCoM đạt 9.975,36 nghìn tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân đạt 29.202 tỷ đồng/phiên, tăng 39% so với năm 2024.

- Thị trường trái phiếu chuyển biến tích cực với giá trị giao dịch bình quân đạt 14.845 tỷ đồng/phiên, tăng 25,8% so với bình quân năm 2024.

- Khối lượng giao dịch bình quân TTCK phái sinh đạt 243.968 hợp đồng/phiên, giảm 15,6% so với bình quân năm trước.

- Ngoài ra, khối lượng giao dịch bình quân chứng quyền có bảo đảm đạt 53.917.431 chứng quyền/phiên và giá trị giao dịch bình quân đạt 85,7 tỷ đồng/phiên, tăng 8,8% về khối lượng giao dịch bình quân và 104,1% về giá trị giao dịch bình quân so với năm 2024.

Năm 2025, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với các Công ty con và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam đưa hệ thống công nghệ thông tin KRX đi vào vận hành chính thức từ ngày 05/5/2025, nhờ đó tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển của TTCK Việt Nam và tiền đề để triển khai thêm các sản phẩm mới, đáp ứng quy mô ngày càng lớn của TTCK. Bên cạnh đó, việc tổ chức xếp hạng thị trường FTSE Russell chính thức công bố TTCK Việt Nam đã đáp ứng toàn bộ các tiêu chí và được nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp đã góp phần thúc đẩy sự phát triển tích cực cho TTCK Việt Nam trong năm 2025. Số lượng tài khoản nhà đầu tư mới tham gia thị trường trong năm 2025 đạt gần 11,6 triệu tài khoản, tăng 24,67% so với năm 2024 cho thấy sức hấp dẫn của TTCK Việt Nam.

*** Khó khăn:**

Nguyên nhân chủ quan:

- Hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất, trụ sở làm việc của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam chưa đồng bộ, đầy đủ.

- Đội ngũ cán bộ, người lao động còn mỏng trong khi khối lượng công việc nhiều, có tính chất phức tạp và phải triển khai đồng loạt.

Nguyên nhân khách quan: Trong năm 2025 có nhiều văn bản pháp quy phạm pháp luật được ban hành/sửa đổi mới dẫn đến tiến độ triển khai xây dựng cơ chế chính sách, các quy chế nghiệp vụ của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam có những thời điểm còn chưa nhịp nhàng, kịp thời, cần thêm thời gian để rà soát nhằm vừa đáp ứng các hệ thống mới được triển khai đồng thời phù hợp quy định các văn bản cấp trên.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, HÌNH THỨC THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt: Không có.

2. Các khoản đầu tư tài chính

TT	Danh mục đầu tư	Số tiền đầu tư (tỷ đồng)
1	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (Đầu tư vào Công ty con)	2.200
-	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	650
-	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	1.550
2	Đầu tư tiền gửi có kỳ hạn	750
	Tổng cộng	2.950

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Đánh giá tình đầu tư của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam vào các Công ty con, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty con theo Bảng số 2.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SXKD TẠI CÁC CÔNG TY CON

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	650	650	1.028	1.271	847	678	652	167	378
2	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	1.550	1.550	2.892	3.790	2.804	2.242	2.212	531	1.342

Lưu ý: Nguồn số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV;
- BKS;
- Lưu: VT, TCKT (03b).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Xuân Hải